

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 128/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Người yêu cầu:

- Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Trần Thị Hữu H**, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 05, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Hữu H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 144 ngày 15 tháng 11 năm 2016. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, có lời qua tiếng lại với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Hữu H đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Hữu H đã đến mức trầm trọng nên cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] *Về quan hệ con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Hữu H xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thế A, sinh ngày 25/4/2016. Ly hôn, ông T và bà H thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thế A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2022, vào ngày 01 hàng tháng.

Xét thấy, việc thỏa thuận giữa ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Hữu H về người trực tiếp nuôi con, mức tiền cấp dưỡng nuôi con và thời điểm cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Hữu H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Hữu H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Hữu H thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thế A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng nuôi tính từ tháng 12 năm 2022, vào ngày 01 hàng tháng.

Kể từ ngày bà Trần Thị Hữu H có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Anh T phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, bên trực tiếp nuôi con không được quyền cản trở. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Hữu H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 04626 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Như vậy, ông Nguyễn Anh T và bà Trần Thị Hữu H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đức Thọ